

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HSST
Ngày 13 tháng 4 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Đình Thanh;
Ông Trần Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tham gia phiên tòa: Ông Và Bá Cửa-Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2022/TLST- HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/HSST-QĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa để xét xử vụ án hình sự sơ thẩm số 43/2022/TBXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Lữ Thị Q; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/01/1982 tại xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản N1, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Văn A (đã chết) và bà Vi Thị D; có chồng là Nguyễn Kim L (đã chết) và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 23/11/2021 bị cáo bị Công an huyện K, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi “Bán dâm”, theo quy định tại khoản 1 điều 23 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, chấp hành xong ngày 01/12/2021; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2021 đến nay; hiện đang tạm giam; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Lương Thu H; sinh năm 1995; trú tại: Bản K, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Không có lý do).

2. Chị Trần Thị M; sinh năm 1976; trú tại: Bản K, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ

An. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

- *Những người làm chứng:*

1. Anh Kha Văn B; sinh năm 1996; trú tại: Bản K, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ

An. Vắng mặt (Không có lý do).

2. Anh Ven Văn Q; sinh năm 1998; trú tại: Bản KT, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ

An. Vắng mặt (Không có lý do).

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Duy K; sinh năm 1993; trú tại: K1, thị trấn M, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua các mối quan hệ bạn bè, Lữ Thị Q có quen biết với Kha Văn B, sinh năm 1996, trú tại bản K, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An, trong quá trình gặp gỡ làm quen B giới thiệu với Lữ Thị Q mình tên là P, làm nghề xây dựng ở xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vào khoảng 22 giờ, ngày 06/11/2021 B đến nhà Lữ Thị Q tại bản N1, xã H, huyện K để gặp nói chuyện và quan hệ tình dục với nhau. Sau khi quan hệ tình dục xong, B đưa cho Lữ Thị Q số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn), trong đó số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) là tiền B cho Lữ Thị Q để tiêu xài cá nhân, còn lại số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) là tiền B cho Lữ Thị Q để tiếp tục mua dâm Lữ Thị Q vào những lần sau. Do Kha Văn B có nhu cầu mua dâm nên ngày 07/11/2021, B và bạn tên là Ven Văn Q, sinh năm 1998, trú tại bản KT, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An cùng rủ nhau đi tìm gái bán dâm để mua dâm. Lúc này B gọi điện cho Lữ Thị Q nói muốn mua dâm thì Lữ Thị Q đồng ý. Kha Văn B nói với Lữ Thị Q rằng có bạn muốn mua dâm nên nhờ Lữ Thị Q tìm thêm một người gái bán dâm cho bạn đi cùng”, Lữ Thị Q nói “để tìm xem có được không, nếu được thì sẽ báo lại cho B biết”, Lữ Thị Q còn nói giá mua dâm là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn)/1 người/1 lượt thì B đồng ý. Khoảng 20 giờ, ngày 07/11/2021 Lữ Thị Q điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE S, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 37K1-042.49 đến nhà chờ Trần Thị M đi ăn với mục đích rủ M đi bán dâm. Trong khi ăn uống tại quán “Bà T”, địa chỉ tại k2, thị trấn M, huyện K thì Lữ Thị Q hỏi M “chị có đi khách không, họ cho tiền mỗi đưa 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn)” (nghĩa là có đi bán dâm không, họ trả tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn) cho một lần mua bán dâm) thì M đồng ý.

Đến khoảng 22 giờ, cùng ngày Lữ Thị Q gọi điện nói với Kha Văn B là đã tìm được một gái bán dâm để bán dâm cho bạn của B nên B đồng ý và hẹn địa điểm mua bán dâm là nhà nghỉ P2, thuộc bản C, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An thì Lữ Thị Q đồng ý. Sau đó Kha Văn B cùng Ven Văn Q đi đến nhà nghỉ P2 (chủ cơ

sở kinh doanh là bà Kha Thị D, sinh năm 1962, trú tại K1, thị trấn M, huyện K, tỉnh Nghệ An) để đặt phòng nghỉ. Lúc đó anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1993, trú tại K1, thị trấn M, huyện K đang làm quản lý lễ tân của nhà nghỉ, anh K có yêu cầu B và Ven Văn Q xuất trình giấy tờ tùy thân để ghi vào sổ đăng ký lưu trú của nhà nghỉ, nhưng B và Q nói rằng không đem theo giấy tờ tùy thân, đợi bạn đến sẽ xuất trình giấy tờ sau, anh K đồng ý và đưa chìa khóa 02 (hai) phòng nghỉ số 206 và 208 cho B và Q mà không ghi vào sổ đăng ký lưu trú. Sau đó, B lên phòng 208, còn Ven Văn Q lên phòng 206, khi lên phòng B nhắn tin cho Lữ Thị Q số phòng nghỉ cho Lữ Thị Q và đợi Lữ Thị Q đến để mua dâm. Sau khi ăn uống tại quán Bà T xong, Lữ Thị Q chở Trần Thị M đến nhà nghỉ P2 như đã hẹn trước với B. Khi vào phòng thì gặp B, Lữ Thị Q hỏi “Có bao chưa” (nghĩa là có bao cao su chưa) thì B trả lời “Có rồi”. Cùng lúc này Ven Văn Q cũng cùng Trần Thị M vào phòng 206 để thực hiện hành vi mua bán dâm. Tuy nhiên, do B vào phòng nghỉ trước nên không nhìn thấy Ven Văn Q và Trần Thị M. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi Kha Văn B, Lữ Thị Q và Ven Văn Q, Trần Thị M đang quan hệ tình dục tại các phòng 206 và 208 thì bị tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn kiểm tra, phát hiện.

Thu giữ của Ven Văn Q 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng, ngoài ra còn thu giữ của Q 04 (bốn) bao cao su chưa sử dụng và số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn); thu giữ của Trần Thị M 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A50, màu đen-xanh, có số IMEI 1: 3566.4610.2862.810, số IMEI 2: 3566.4710.2862.818, có gắn sim số: 0393.252.219; thu giữ của Kha Văn B 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng, ngoài ra còn thu giữ của B 01 (một) bao cao su chưa sử dụng, số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn) và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu đen, có số IMEI 1: 8647.1501.630.9252, số IMEI 2: 8647.1501.630.9260, có gắn sim số: 0399.916.452; thu giữ của Lữ Thị Q số tiền 35.000 đồng (Ba mươi lăm nghìn) và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu đen-xanh, có số IMEI 1: 8691.5005.0184.574, số IMEI 2: 8691.5005.0184.566, có gắn sim số: 0395.436.010 và 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE S, màu đỏ-đen, số máy: C52E-1041904, số khung: 63DY-008501, biển kiểm soát 37K1-042.49, xe đã qua sử dụng.

Tại thời điểm bị phát hiện, Kha Văn B và Ven Văn Q chưa trả tiền mua dâm cho Lữ Thị Q Trần Thị M như đã thỏa thuận trước đó.

Quá trình mở rộng điều tra, ngày 08/11/2021, chị Lương Thu H, sinh năm 1995, trú tại bản K, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An (là chị họ của B) đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen-xanh, có số IMEI 1: 8661.0904.1226.632, số IMEI 2: 8661.0904.1226.624, có gắn sim số: 0396.788.205, đây là chiếc điện thoại mà Kha

Văn B mượn của chị H rồi đăng nhập tài khoản Zalo của mình để liên lạc, trao đổi với Lữ Thị Q nhờ tìm gái bán dâm. Tại biên bản kiểm tra điện thoại hồi 10 giờ, ngày 08/11/2021, của Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn, để xác định dữ liệu của chiếc điện thoại tạm giữ của Lương Thu H, xác định được từ ngày 04/11/2021 đến ngày 07/11/2021, Kha Văn B và Lữ Thị Q đã có nhiều cuộc nhắn tin với nhau chỉ để trao đổi hỏi thăm nhau, không có nội dung liên quan đến hành vi trao đổi mua, bán dâm.

Tại biên bản kiểm tra điện thoại hồi 11 giờ, ngày 08/11/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn, để xác định dữ liệu của chiếc điện thoại thu giữ của Trần Thị M. Tại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A50, màu đen-xanh, có số IMEI 1: 3566.4610.2862.810, số IMEI 2: 3566.4710.2862.818, có găng sim: 0393.252.219, máy đã qua sử dụng. Kiểm tra các mục tin nhắn và lịch sử cuộc gọi điện thoại, phát hiện một số tin nhắn, cuộc gọi qua mạng xã hội Feceboook giữa Trần Thị M và Lữ Thị Q có tên “Bến Đậu”. Qua kiểm tra xác định các tin nhắn trong máy điện thoại của Lữ Thị Q và Trần Thị M không có nội dung liên quan đến vụ án.

Tại biên bản kiểm tra điện thoại hồi 11 giờ 45 phút, ngày 08/11/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn, để xác định dữ liệu của chiếc điện thoại nhãn hiệu REALME, màu đen-xanh, có số IMEI 1: 8691.5005.0184.574, số IMEI 2: 8691.5005.0184.566, có găng sim số: 0395.436.010, máy đã qua sử dụng tạm giữ của Lữ Thị Q. Kiểm tra ứng dụng Zalo, xác định được tài khoản Zalo của Lữ Thị Q có tên “Lữ Q” và Kha Văn B có tên “Vũ d-bt”. Qua kiểm tra xác định trong máy điện thoại của Lữ Thị Q đã bị xóa hết dữ liệu.

Tại biên bản mở niêm phong xác định số lượng và niêm phong lại của cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn lập hồi 08 giờ, ngày 23/11/2021 đã xác định:

Bên trong gói niêm phong số 01, có 01 (một) tờ tiền Việt Nam Polyme mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn), không xác định tiền giả hay thật;

Bên trong gói niêm phong số 02, có 02 (hai) tờ tiền Việt Nam Polyme mệnh giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn), không xác định tiền giả hay thật. Tổng số tiền là 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng);

Bên trong gói niêm phong số 03, có 03 (ba) tờ tiền Việt Nam, trong đó 01 (một) tờ tiền Việt Nam Polyme mệnh giá 20.000 đồng (Hai mươi nghìn), không xác định tiền giả hay thật; 01 (một) tờ tiền Việt Nam Polyme mệnh giá 10.000 đồng (Mười nghìn), không xác định tiền giả hay thật; 01 (một) tờ tiền Việt Nam Polyme mệnh giá 5.000 đồng (Năm nghìn), không xác định tiền giả hay thật.

Tổng tất cả số tiền của 03 (ba) gói niêm phong là 935.000 đồng (Chín trăm ba mươi lăm nghìn).

Báo cáo số 439/NHNoKS-BC ngày 06/12/2021 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Kỳ Sơn Tây Nghệ An, xác nhận toàn bộ số tiền 935.000 đồng (Chín trăm ba mươi lăm nghìn) là tiền thật theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn, Lữ Thị Q đã thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội môi giới mại dâm của mình. Mục đích bán dâm và môi giới mại dâm là để kiếm tiền tiêu xài cá nhân.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen-xanh, có số IMEI 1: 8661.0904.1226.632, số IMEI 2: 8661.0904.1226.624, có gắn sim số: 0396.788.205 do chị Lương Thu H giao nộp. Quá trình điều tra xác định được chiếc điện thoại này là của chị H mà B mượn rồi đăng nhập tài khoản Zalo của mình để liên lạc, trao đổi với Lữ Thị Q nhờ tìm gái bán dâm, sự việc này chị H không biết nên ngày 23/11/2021, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị Lương Thu H; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A50, màu đen-xanh, có số IMEI 1: 3566.4610.2862.810, số IMEI 2: 3566.4710.2862.818, có gắn sim: 0393.252.219, máy đã qua sử dụng thu giữ của Trần Thị M. Quá trình điều tra xác định được chiếc điện thoại của M không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật nên ngày 23/11/2021, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho Trần Thị M là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 935.000 đồng (Chín trăm ba mươi lăm nghìn) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của Kha Văn B, Ven Văn Q và Lữ Thị Q. Đây là số tiền mà B và Q dùng để trả cho hành vi mua bán dâm và là số tiền B đã trả cho Lữ Thị Q trước đó để nhờ tìm gái bán dâm, hiện đang được bảo quản tại tài khoản tạm giữ số: 3949.09015.2430.0000 của Công an huyện Kỳ Sơn tại Kho bạc Nhà nước huyện Kỳ Sơn theo giấy nộp tiền lập ngày 23/11/2021.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu đen, có số IMEI 1: 8647.1501.630.9252, số IMEI 2: 8647.1501.630.9260, có gắn sim số: 0399.916.452 thu giữ của Kha Văn B dùng để liên lạc mua dâm với Lữ Thị Q; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu đen-xanh, có số IMEI 1: 8691.5005.0184.574, số IMEI 2: 8691.5005.0184.566, có gắn sim số: 0395.436.010 thu giữ của Lữ Thị Q dùng để liên lạc bán dâm và môi giới bán dâm với Kha Văn B; 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE S, màu đỏ-đen, số máy: C52E-1041904, số khung: 63DY-008501, biển kiểm soát 37K1-042.49 mà Lữ Thị Q dùng để chở Trần Thị M đến nhà nghỉ để thực hiện hành vi bán dâm; 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng và 05 (năm) bao cao su chưa qua sử dụng thu giữ của Kha Văn B và Ven Văn Q. Tất cả các vật chứng trên đã được Cơ

quan điều tra chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn bảo quản theo quy định.

Cáo trạng số: 15/CT-VKS-KS ngày 06/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn đã truy tố bị cáo Lữ Thị Q về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lữ Thị Q phạm tội “Môi giới mại dâm”; áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS; xử phạt bị cáo Lữ Thị Q từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (Hai mươi bốn) đến 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 935.000 đồng (Chín trăm ba mươi lăm nghìn); Tịch thu bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu đen thu giữ của Kha Văn B và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu đen-xanh thu giữ của Lữ Thị Q; tịch thu, tiêu hủy sim số: 0399.916.452 thu giữ của Kha Văn B, sim số: 0395.436.010 thu giữ của Lữ Thị Q, 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng và 05 (năm) bao cao su chưa qua sử dụng; Trả lại cho Lữ Thị Q 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE S, màu đỏ-đen, số máy: C52E-1041904, số khung: 63DY-008501, biển kiểm soát 37K1-042.49; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lữ Thị Q đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và người chứng kiến,

nhưng quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ. Do đó, sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo Lữ Thị Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ, ngày 07/11/2021, tại nhà nghỉ P2, thuộc bản C, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An, trong lúc Kha Văn B và Lữ Thị Q, Ven Văn Q và Trần Thị M đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị phát hiện bắt giữ. Qua đấu tranh mở rộng đã xác định được Lữ Thị Q đã có hành vi làm trung gian, dẫn dắt cho Ven Văn Q mua bán dâm với Trần Thị M. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi môi giới mại dâm là vi phạm pháp luật, song vẫn cố ý thực hiện, nên hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “Môi giới mại dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 328 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức được mại dâm là một tệ nạn xã hội, xâm phạm đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, đạo đức lối sống của con người và là một trong những nguyên nhân phá vỡ hạnh phúc gia đình cũng như làm lây lan “căn bệnh thế kỷ” HIV-AIDS, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh, cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét các tình tiết giảm nhẹ thấy rằng bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo để tạo điều

kiện cho bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Như vậy là phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Các đối tượng liên quan: Trong vụ án này còn có các đối tượng Lữ Thị Q, Trần Thị M, Kha Văn B, Ven Văn Q là những người đã có hành vi “Mua dâm, bán dâm” và Kha Thị D là chủ cơ sở kinh doanh nhà nghỉ P2, Nguyễn Duy K là quản lý lễ tân nhà nghỉ P2. Tuy nhiên hành vi của các đối tượng này chưa cấu thành dấu hiệu tội phạm nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39, 40 ngày 23/11/2021 đối với Lữ Thị Q và Trần Thị M về hành vi “Bán dâm” theo quy định tại khoản 1 điều 23 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41, 42 ngày 23/11/2021 đối với Kha Văn B và Ven Văn Q về hành vi “Mua dâm” theo quy định tại khoản 1 điều 22 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 43 ngày 06/12/2021 đối với Kha Thị D, chủ nhà nghỉ P2 về hành vi “Không thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý an ninh-trật tự đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện” theo quy định tại điểm d khoản 1 điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 935.000 đồng (Chín trăm ba mươi lăm nghìn), thu giữ của Kha Văn B, Ven Văn Q và Lữ Thị Q. Đây là số tiền mà Bình và Quý dùng để trả cho hành vi mua bán dâm và là số tiền Bình đã trả cho Lữ Thị Q trước đó để nhờ tìm gái bán dâm đây là tiền thu lợi bất chính cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước (số tiền hiện đang được bảo quản tại tài khoản tạm giữ số: 3949.09015.2430.0000 của Công an huyện Kỳ Sơn mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Kỳ Sơn theo giấy nộp tiền lập ngày 23/11/2021); đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu đen thu giữ của Kha Văn B và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu đen-xanh thu giữ của Lữ Thị Q đây là công cụ phạm tội cần tịch thu bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước; đối với sim số: 0399.916.452 thu giữ của Kha Văn B, sim số: 0395.436.010 thu giữ của Lữ Thị Q, 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng và 05 (năm) bao cao su chưa qua sử dụng đây là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE S, màu đỏ-đen, số máy: C52E-1041904, số khung: 63DY-008501, biển kiểm soát 37K1-042.49, quá trình điều tra xác định được chiếc xe là tài sản chung của gia đình bị cáo, gia đình không biết bị cáo Lữ Thị Q sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại chiếc xe máy cho bị cáo Lữ Thị Q.

[8] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 328, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lữ Thị Q phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Xử phạt bị cáo Lữ Thị Q **12 (Mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **24 (Hai mươi bốn)** tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/4/2022).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 sim số 0399.916.452 thu giữ của Kha Văn B, 01 sim số 0395.436.010 thu giữ của Lữ Thị Q, 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng và 05 (năm) bao cao su chưa qua sử dụng;

Tịch thu bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu đen, có số IMEI 1: 8647.1501.630.9252, số IMEI 2: 8647.1501.630.9260 thu giữ của Kha Văn B và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu đen-xanh, có số IMEI 1: 8691.5005.0184.574, số IMEI 2: 8691.5005.0184.566 thu giữ của Lữ Thị Q.

Trả lại cho Lữ Thị Q 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE S, màu đỏ-đen, số máy: C52E-1041904, số khung: 63DY-008501, biển kiểm soát 37K1-042.49 (xe không có giấy tờ xe, có chìa khóa).

(Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07/01/2022 giữa Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 935.000 đồng (Chín trăm ba mươi lăm

nhìn), thu giữ của Kha Văn B, Ven Văn Q và Lữ Thị Q do phạm tội mà có. Số tiền hiện đang được tạm gửi tại kho bạc Nhà nước huyện Kỳ Sơn theo giấy nộp tiền ngày 23/11/2021 vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.9015243.000 của Công an huyện Kỳ Sơn mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Kỳ Sơn.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lữ Thị Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/4/2022); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vi Thị Khuyên